

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2025

Số: 10 /QĐ-THADS

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi quyết định về thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 37 và khoản 2, khoản 3 Điều 54 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 259/2025/HS-PT ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Bản án số 504/2024/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 299/2025/TB-TA ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 310/2025/TB-TA ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 360/TATP.THVS ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 365/2025/TB-TA ngày 20 tháng 5 năm 2025 và Thông báo sửa chữa, bổ sung số 451/2025/TB-TA ngày 12 tháng 6 năm 2025 cùng của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 3699/QĐ-CTHADS ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi một phần Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 3699/QĐ-CTHADS ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Nội dung thu hồi:

- Phụ lục 1A (Danh sách bị hại – Mã trái phiếu QT-2018.12.1):



Chấp hành viên Trần Thanh Thương:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP năm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
440	LÊ THỊ THANH VÂN	64 CHI LĂNG-ĐÀ NẴNG	3,345	334,500,000

Chấp hành viên Thái Xuân Sơn:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP năm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
1550	TRẦN THỊ MƯỜI	13 BIÊN CƯƠNG-TX AN NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH	1,994	199,400,000

- Phụ lục 1C (Danh sách bị hại – Mã trái phiếu ADC-2019.01:

Chấp hành viên Trần Ngọc Lan:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP năm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
2527	LÂM THÙY HƯƠNG	8/3 NGUYỄN CHÁNH, PHƯỜNG LỘC THỌ, NHA TRANG	8,448	844,800,000
3567	LÊ THỊ THANH VÂN	64 CHI LĂNG-ĐÀ NẴNG	6,847	684,700,000
3634	VŨ VĂN ĐỨC	P.207 LÔ C, TT N/M TLTL THƯỢNG ĐÌNH, THANH XUÂN, TP. HÀ NỘI	2,976	297,600,000

Chấp hành viên Nguyễn Như Hà:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP năm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
4147	HOÀNG ANH	524 ÔNG ÍCH KHIÊM, ĐÀ NẴNG	2,140	214,000,000
4587	TẶNG ĐỨC SẼN	55 NGÔ VĂN SỞ, P. TÂN AN, Q. NINH KIỀU, TP. CẦN THƠ	2,000	200,000,000

Chấp hành viên Vũ Quốc Hải Đường:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP năm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
5459	PHAN CẨM	72 NGÕ 1150 ĐƯỜNG LÁNG, LÁNG THƯỢNG, ĐỒNG ĐA, TP. HÀ NỘI	4,724	472,400,000
5637	TRƯƠNG THỊ LỆ HÀ	SỐ 8/38/47 PHẠM HỮU ĐIỀU, NIỆM NGHĨA, LÊ CHÂN, HẢI PHÒNG	7,528	752,800,000
6460	NGUYỄN THỊ HIỀN	259 HÙNG VƯƠNG, PHƯỜNG 9, QUẬN 5, TP. HCM	10,560	1,056,000,000

Chấp hành viên Lưu Khánh Đường:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP năm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
10017	HOÀNG NĂNG HẢI	F10 HOÀNG QUỐC VIỆT, PHƯỜNG 9, TP VŨNG TÀU, TỈNH BRVT	56,811	5,681,100,000

Chấp hành viên Nguyễn Thị Miên:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP năm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
11571	NGUYỄN NGỌC ÁNH	2889A/12 PHẠM THẾ HIỀN, PHƯỜNG 7, QUẬN 8, TP.HCM	9,680	968,000,000
12998	NGÔ PHÚ THƯỜNG	406/18 BÌNH GIÃ, P. NGUYỄN AN NINH, TP. VŨNG TÀU	4,819	481,900,000

- Phụ lục 1D (Danh sách bị hại – Mã trái phiếu ADC-2018.09):

Chấp hành viên Nguyễn Quang Thái:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP năm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
365	MAI ĐỨC VINH	115/8 PHAN ĐĂNG LƯU, P7, Q PHÚ NHUẬN, TP. HCM	5,127	512,700,000

Chấp hành viên Hoàng Văn Toàn:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP năm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
3986	LÊ THỊ THANH VÂN	64 CHI LĂNG-ĐÀ NẴNG	8,917	891,700,000
4767	TẶNG ĐỨC SÉN	55 NGÔ VĂN SỞ, P. TÂN AN, Q. NINH KIỀU, TP. CẦN THƠ	5,997	599,700,000

Chấp hành viên Dương Ngọc Thảo:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP năm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
12090	HOÀNG NĂNG HẢI	F10 HOÀNG QUỐC VIỆT, PHƯỜNG 9, TP VŨNG TÀU, TỈNH BRVT	19,527	1,952,700,000

Chấp hành viên Phan Thị Hoa:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP năm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
12842	VÕ THIÊN KHÔI	166 HẬU GIANG, PHƯỜNG	1,945	194,500,000

		06, QUẬN 06, TPHCM		
14907	NGÔ PHÚ THƯỜNG	406/18 BÌNH GIÃ, P. NGUYỄN AN NINH, TP. VŨNG TÀU	4,380	438,000,000

- Phụ lục 1E (Danh sách bị hại – Mã trái phiếu ADC-2018.09.01):

Chấp hành viên Nguyễn Thị Lương:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP nắm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
726	LÊ VĂN KHÍCH	TỔ 5A ĐỊNH CÔNG, HOÀNG MAI, TP HÀ NỘI	2,630	263,000,000
1213	TĂNG ĐỨC SẼN	55 NGÔ VĂN SỞ, P. TÂN AN, Q. NINH KIỀU, TP. CẦN THƠ	1,964	196,400,000
1312	NGUYỄN TIẾN THÂN	51 NGÕ THÔNG PHONG, QUỐC TỬ GIÁM, ĐỒNG ĐÀ, TP. HÀ NỘI	9,847	984,700,000

Chấp hành viên Nguyễn Đình Dương Lâm:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP nắm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
4071	VÕ THIÊN KHÔI	166 HẬU GIANG, PHƯỜNG 06, QUẬN 06, TPHCM	12,742	1,274,000,000

Hậu quả pháp lý của việc thu hồi: một phần Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 3699/QĐ-CTHADS ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh bị thu hồi nêu trên, không còn hiệu lực pháp luật, Cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án mới tương ứng với quyền và nghĩa vụ thi hành án được chuyển giao theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *Wq*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
 - VKSND TP. HCM;
 - Kế toán nghiệp vụ;
 - Lưu: VT, HSTHA(10b).
- (CHV Hữu Phước)



TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ *Wq*

Nguyễn Văn Hòa

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2025

Số: 06 /QĐ-THADS

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo yêu cầu

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 2, khoản 3 Điều 54 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 259/2025/HS-PT ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Bản án số 504/2024/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 299/2025/TB-TA ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 310/2025/TB-TA ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 360/TATP.THVS ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 365/2025/TB-TA ngày 20 tháng 5 năm 2025 và Thông báo sửa chữa, bổ sung số 451/2025/TB-TA ngày 12 tháng 6 năm 2025 cùng của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 3699/QĐ-CTHADS ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định về việc thu hồi quyết định về thi hành án số 40 /QĐ-THADS ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Trưởng Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét yêu cầu thi hành án của bà Trương Mỹ Lan, nơi đăng ký thường trú: 57 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Căn hộ 201, chung cư 127 Paster, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; đang chấp hành án tại Trại tạm giam T17 – Bộ Công an.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:

- Bà Trương Mỹ Lan, nơi đăng ký thường trú: 57 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Căn hộ 201, chung cư 127 Paster, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; đang chấp hành án tại Trại tạm giam T17 – Bộ Công an.

- Đương sự nhận chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật về thừa kế đối với các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhận chuyển nhượng trái phiếu đã chết.

Các khoản phải thi hành:

Buộc bà Trương Mỹ Lan có trách nhiệm bồi hoàn số tiền cho đương sự nhận chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật về thừa kế đối với các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhận chuyển nhượng trái phiếu đã chết.

- Phụ lục 1A (Danh sách bị hại – Mã trái phiếu QT-2018.12.1):

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP nắm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
440	PHAN TRỌNG HÙNG (LÊ THỊ THANH VÂN)	75 Phan Chu Trinh, P. Hải Châu, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng	3,345	334,500,000

(Chấp hành viên Trần Thanh Thương tổ chức thi hành)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP nắm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
1550	NGÔ VĂN TÂM Đồng thời là đại diện theo pháp luật cho con chưa thành niên Ngô Trần Bảo Hân (TRẦN THỊ MƯỜI)	13 Biên Cương, P. Nhơn Hòa, TX An Nhơn, T. Bình Định	1,994	199,400,000

(Chấp hành viên Thái Xuân Sơn tổ chức thi hành)

- Phụ lục 1C (Danh sách bị hại – Mã trái phiếu ADC-2019.01):

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP nắm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
2527	ĐỖ LÂM KIỀU CHINH (LÂM THÙY HƯƠNG)	8/3 Nguyễn Chánh, Lộc Thọ, TP Nha Trang, Khánh Hòa	8,448	844,800,000

3567	PHAN TRỌNG HÙNG (LÊ THỊ THANH VÂN)	75 Phan Chu Trinh, P. Hải Châu, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng	6,847	684,700,000
3634	VŨ ĐÀM KHOA (VŨ VĂN ĐỨC)	Phòng 207 nhà C ngõ 133 Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	2,976	297,600,000

(Chấp hành viên Trần Ngọc Lan tổ chức thi hành)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP năm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
4147	NGUYỄN THỊ THANH MINH (HOÀNG ANH)	32 Thanh Thủy, phường Thanh Bình, quận Hải Hậu, TP. Hà Nội	2,140	214,000,000
4587	TĂNG ĐÌNH VŨ (TĂNG ĐỨC SẼN)	55 Ngõ Văn Sở, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	2,000	200,000,000

(Chấp hành viên Nguyễn Như Hà tổ chức thi hành)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP năm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
5459	PHAN THỊ THANH THỦY (PHAN CẨM)	Số 43 ngõ 1150 đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	4,724	472,400,000
5637	TẠ HỮU THANH (TRƯƠNG THỊ LỆ HÀ)	Số 8/38/47 Phạm Hữu Điều, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng	7,528	752,800,000
6460	NGUYỄN NHẬT QUANG (NGUYỄN THỊ HIỀN)	259 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, TP. HCM	10,560	1,056,000,000

(Chấp hành viên Vũ Quốc Hải Đường tổ chức thi hành)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP năm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
10017	BÙI LY TAO (HOÀNG NĂNG HẢI)	8K4 Nguyễn Thái Học, P7, TP Vũng Tàu, tỉnh BRVT	56,811	5,681,100,000

(Chấp hành viên Lưu Khánh Đường tổ chức thi hành)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP năm giữ	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá
-----	-----------	---------	------------------------	--

			(Trái phiếu)	trái phiếu (VND)
11571	NGUYỄN NGỌC SÁNG (NGUYỄN NGỌC ÁNH)	2889A/12 Phạm Thế Hiển, P7, Q8, TPHCM	9,680	968,000,000
12998	LÊ THỊ NAM (NGÔ PHÚ THƯỜNG)	406/18 Bình Giã, Phường Nguyễn An Ninh, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	4,819	481,900,000

(Chấp hành viên Nguyễn Thị Miên tổ chức thi hành)

- Phụ lục 1D (Danh sách bị hại – Mã trái phiếu ADC-2018.09):

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP nắm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
365	MAI THỊ BÍCH NGÀ (MAI ĐỨC VINH)	524/2B Phan Xích Long, Phường 3, quận Phú Nhuận	5,127	512,700,000

(Chấp hành viên Nguyễn Quang Thái tổ chức thi hành)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP nắm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
3986	PHAN TRỌNG HÙNG (LÊ THỊ THANH VÂN)	75 Phan Chu Trinh, P. Hải Châu, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng	8,917	891,700,000
4767	TĂNG ĐÌNH VŨ (TĂNG ĐỨC SẼN)	55 Ngô Văn Sở, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	5,997	599,700,000

(Chấp hành viên Hoàng Văn Toàn tổ chức thi hành)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP nắm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
12090	BÙI LY TAO (HOÀNG NĂNG HẢI)	8K4 Nguyễn Thái Học, P7, TP Vũng Tàu, tỉnh BRVT	19,527	1,952,700,000

(Chấp hành viên Dương Ngọc Thảo tổ chức thi hành)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP nắm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
12842	VÕ KHÔI NGUYỄN (VÕ THIÊN KHÔI)	228/45 Hậu Giang, P.9, Q.6	1,945	194,500,000
14907	LÊ THỊ NAM (NGÔ PHÚ THƯỜNG)	406/18 Bình Giã, Phường Nguyễn An Ninh, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	4,380	438,000,000

(Chấp hành viên Phan Thị Hoa tổ chức thi hành)

- Phụ lục 1E (Danh sách bị hại – Mã trái phiếu ADC-2018.09.01):

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP nắm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
726	LÊ THỊ HỒNG VÂN (LÊ VĂN KHÍCH)	Số nhà 16 ngách 146/1 (tổ 11) Phố Định Công Thương – P. Định Công, Quận Hoàng Mai – Hà Nội	2,630	263,000,000
1213	TĂNG ĐÌNH VŨ (TĂNG ĐỨC SẴN)	55 Ngô Văn Sở, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	1,964	196,400,000
1312	PHẠM MINH HÀ (NGUYỄN TIẾN THÂN)	51 ngõ Thông Phong, Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội	9,847	984,700,000

(Chấp hành viên Nguyễn Thị Lương tổ chức thi hành)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng TP nắm giữ (Trái phiếu)	Số tiền được bồi thường theo mệnh giá trái phiếu (VND)
4071	VÕ KHÔI NGUYỄN (VÕ THIÊN KHÔI)	228/45 Hậu Giang, P.9, Q.6	12,742	1,274,000,000

(Chấp hành viên Nguyễn Đình Dương Lâm tổ chức thi hành)

Điều 2. Phân công Tổ Chấp hành viên được thành lập theo Quyết định số 1294/QĐ-CTHADS ngày 16/6/2025 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập tổ Chấp hành viên tổ chức thi hành án vụ Trương Mỹ Lan và đồng phạm (giai đoạn 2) theo Bản án số 504/2024/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Bản án số 259/2025/HS-PT ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /./w

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
 - VKSND TP. HCM;
 - Cổng Thông tin điện tử - Bộ Tư pháp;
 - Cổng Thông tin điện tử - Cục QLTHADS;
 - Trang TTĐT THADS TP.HCM;
 - Kế toán nghiệp vụ;
 - Lưu: VT, HSTHA (10b).
- (CHV Hữu Phước)



TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Nguyễn Văn Hòa

